

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/LĐ-ST  
Ngày: 12-02-2025  
V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu  
hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Nguyễn Thị Rạt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý 206/2024/TLST-LĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Phan Văn P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH K; Trụ sở: Lô B- đường Đ, khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, Ping H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Minh T – Trường P1.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Phan Văn Ú, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Trụ sở: Số 08 tuyến tránh, Phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc.

*(Các đương sự vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 23/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Do không am hiểu pháp luật nên vào tháng 01 năm 2010, ông có cho ông Phan Văn Ú mượn giấy tờ là thông tin cá nhân tên Phan Văn P để ông Ú làm công nhân tại Công ty TNHH K, địa chỉ trụ sở: Lô A, đường số A, Khu công nghiệp Đ, Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Quá trình làm việc tại Công ty ông Ú có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009028146 của B hiểm xã hội huyện Đ từ tháng 01/2010 đến tháng 07/2012 thì ông Ú nghỉ việc ở công ty trên.

Từ tháng 01/2010 đến 05/2012, ông làm tại Công ty TNHH C1, địa chỉ: Lô E, Khu công nghiệp Đ, đường H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và tham gia bảo hiểm xã hội số số 8010001435. Sau đó, ông liên hệ Bảo hiểm xã hội để lãnh tiền bảo hiểm xã hội thì cơ quan báo là bị trùng 02 sổ bảo hiểm xã hội.

Do đó ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết:

1. Vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phan văn Ú (nhưng trên Hợp đồng lao động ghi tên ông Phan Văn P) với Công ty TNHH K thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 07/2012.

2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009028146 mang tên ông Phan Văn P làm việc tại Công ty TNHH K từ tháng 01/2010 đến tháng 07/2012 thành tên Phan Văn Ú.

*Bị đơn Công ty TNHH K có ý kiến tại bản tự khai ngày 30/12/2024 như sau:*

Công ty xác nhận ông Phan Văn P, sinh năm 1989 có làm việc tại Công ty từ tháng 01/2010 đến tháng 7/2012. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P với lý do là ông P có cho ông Phan Văn Ú là em của ông P mượn giấy tờ cá nhân để đi làm tại Công ty là sai nhân thân nên quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội của ông bị trùng nên ông P yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động đã ký kết giữa ông P với Công ty. Công ty TNHH K không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Ú có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 19/12/2024:*

Vào năm 2009 ông có mượn hồ sơ cá nhân của anh Phan Văn P để xin vào làm cho Công ty TNHH K từ tháng 10/2009 đến tháng 7/2012 với số sổ bảo hiểm là 8009028146, đến nay ông chưa lãnh chế độ đối với sổ BHXH này.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông P thì ông đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông với Công ty TNHH K trong khoản thời gian từ tháng 10/2009

đến tháng 7/2012 , đồng ý điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm để ông P được lãnh tiền BHXH theo quy định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày tại văn bản số 2835/BHXH-PQLT-ST ngày 30/10/2024 như sau:*

Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp thông tin về thời gian đóng BHTN, BHXH của ông Phan Văn P trong giai đoạn từ tháng 10/2009 đến tháng 7/2012 với sổ sổ bảo hiểm xã hội số 8009028146 tại Công ty K; Trụ sở: Số A, đường số B, KDC H, phường T, Quận G, TP .. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 22/11/2024, ông P chưa hưởng chế độ BHXH một lần, chưa hưởng BHTN.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của TAND tỉnh Long An (văn bản đính kèm). BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Đức Hòa đối với vụ án trên.

Nguyên đơn Ông Phan Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Công ty TNHH K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: BHXH tỉnh L, Ông Phan Văn Ú không có yêu cầu độc lập, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 262 BLTTDS:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có ý kiến trình bày; bị đơn không có yêu cầu phản tố; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Ông Phan Văn P khởi kiện và có cung cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 8010001435. Xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh L tại văn bản số 3110/BHXH-PQLT-ST ngày 26/11/2024 về quá trình đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đã thể hiện ông Phan Văn P có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K từ tháng tháng 10/2009 đến tháng 7/2012 nhưng người lao động thực tế là ông Phan Văn Ú. Việc Ông Phan Văn Ú mượn hồ sơ cá nhân của ông Phan Văn P để đi làm tại Công ty TNHH K là vi phạm nguyên tắc “trung

thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động nên cần vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông P (thực tế là ông Ú) với Công ty TNHH K.

Đối với yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội từ Phan Văn P thành Phan Văn Ú, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận vì ông Ú thực tế có tham gia lao động và đóng bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 7/2012.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (nhưng người tham gia lao động thực tế là ông Phan Văn Ú) với Công ty TNHH K, yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, căn cứ quy định tại các Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Tại phiên tòa, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 228 BLTTDS;

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH K với ông Phan Văn P (người lao động thực tế là ông Phan Văn Ú), Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và thừa nhận của các đương sự thì có cơ sở xác định: Thực tế giai đoạn từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012, ông Phan Văn P có cho ông Phan Văn Ú mượn hồ sơ cá nhân để đi làm tại Công ty TNHH K. Việc ông Phan Văn P cho ông Phan Văn Ú mượn giấy chứng minh nhân dân tham gia ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTĐ-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ, thông tin cá nhân của người khác để tham gia giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm “nghĩa vụ cung cấp thông tin” theo qui định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động và đây là hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia BHXH theo qui định tại khoản 4 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội nên Hợp đồng lao động này bị vô hiệu theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động và Điều 123 Bộ luật Dân sự. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH K với ông Phan Văn Ú đối với khoảng thời gian mượn hồ sơ cá nhân để đi làm từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 là có căn cứ chấp nhận.



[2.2]. Về yêu cầu điều chỉnh tên Phan Văn P trên sổ BHXH số 8009028146 trong thời gian tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 tại Công ty TNHH K thành tên Phan Văn Ú: Xét Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH K với người tham gia lao động thực tế ông Phan Văn Ú là vô hiệu, do đó căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: “1. Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ, người lao động và người sử dụng lao động ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật”.

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXH - TST của BHXH Việt Nam ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN...;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Ú chưa được lãnh tiền bảo hiểm xã hội trong khoản thời gian mượn hồ sơ cá nhân của ông P để đi làm tại Công ty K, do vậy, cần điều chỉnh tên Phan Văn P trên sổ BHXH số 8009028146 trong thời gian tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 tại Công ty TNHH K thành tên Phan Văn P, BHXH tỉnh L thực hiện hiệu chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo qui định được người lao động cung cấp.

[3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn Phan Văn P tự nguyện chịu 300.000đồng án phí đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;**

**Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động;**

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH K.**

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH K với ông Phan Văn P (người tham gia lao động thực tế là ông Phan Văn Ú) giai đoạn từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012.

1.2. Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8009028146 trong thời gian tháng 10 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012 tại Công ty TNHH K từ tên Phan Văn P thành tên Phan Văn Ú.

2. Án phí: Ông Phan Văn P tự nguyện chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000đồng ông P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006283 ngày 30/10/2024 mà ông P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

4. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Như**